

**CHỈ THỊ**

**Về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019**

Năm 2019 có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết tâm hoàn thành cơ bản các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV; 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai 5 năm 2016-2020. Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề ra phương châm hành động ***“Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao đạo đức công vụ”***.

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

**I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh năm 2019**

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chuẩn bị các nội dung tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 4 Chương trình, 19 Đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV. Trong tháng 1/2019, trên cơ sở kết quả 3 năm thực hiện 2016-2018, nhiệm vụ còn lại năm 2019-2020 các cơ quan chủ trì đề án xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết năm 2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phấn đấu hết năm 2019, tiến độ thực hiện các mục tiêu đề án đạt từ 90% trở lên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cân đối, huy động nguồn lực, đáp ứng nhu cầu vốn thực hiện các đề án năm 2019 trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất các giải pháp huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đẩy nhanh triển khai các dự án lớn tác động đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh: Đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi Sa Pa; Đường tránh quốc lộ 4D Sa Pa; Khu hành chính mới huyện Sa Pa, Văn Bàn, Bảo Yên; Cầu biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại xã Bản Vược huyện Bát Xát, Cảng hàng không Sa Pa...; đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh thực hiện các dự án: Khu đô thị Đông Bắc Sa Pa, Công viên văn hóa Mường Hoa, Tổ hợp trung tâm thương mại tại Sân vận động và Trung tâm hành chính cũ Sa Pa, Dự án Sân Golf Bắc Cường, Sân Golf Bát Xát...

c) UBND thành phố Lào Cai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng và các sở ngành liên quan rà soát và tham mưu các cơ chế, chính sách, nguồn vốn đầu tư thực hiện Đề án nâng cấp thành phố Lào Cai lên đô thị loại 1.

d) UBND huyện Sa Pa chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện Đề án xây dựng Sa Pa thành khu du lịch Quốc gia mang tầm cỡ Quốc tế và Đề án nâng cấp huyện Sa Pa lên thị xã Sa Pa.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Lào Cai; Điều chỉnh địa giới hành chính một số phường của thành phố Lào Cai; Đề án thành lập thị trấn Si Ma Cai; Đề án mở rộng địa giới hành chính thị trấn Bát Xát, Tầng Loàng.

e) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cho Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Lào Cai đến năm 2040. Tổ chức triển khai lập các quy hoạch để cụ thể hóa Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực tài chính, nhân lực, thực hiện các dự án hạ tầng xã hội và kỹ thuật tạo động lực phát triển Kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

## **2. Thực hiện các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ về củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ động phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên rà soát và kịp thời tham mưu các giải pháp thực hiện hiệu quả sự chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ; chính sách tiền tệ linh hoạt gắn với chính sách tài khóa chặt chẽ nhằm kiểm soát lạm phát; xử lý hiệu quả nợ xấu; ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng; cơ cấu lại thu chi ngân sách, đảm bảo an toàn bền vững nợ công.

b) Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý và kiểm soát giá cả thị trường, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu lương thực, thực phẩm, xăng, dầu, y tế, giáo dục,...

## **3. Thực hiện các giải pháp về 3 đột phá chiến lược và đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng**

### **3.1. Về 3 đột phá chiến lược**

#### **a) Về cơ chế, chính sách**

(1) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành để tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được giao cụ thể trong năm 2019.

(2) Sở Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn; đẩy mạnh các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

#### **b) Về nguồn nhân lực**

(1) Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cùng UBND các huyện, thành phố, các trường, trung tâm dạy nghề thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề theo nhu cầu gắn với thị trường lao động, tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đề xuất các cơ chế, giải pháp đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn với phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước. Tăng cường quản lý lao động qua biên giới theo Biên bản Hội đàm với Chính phủ nhân dân huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

(2) Sở Nội vụ chủ trì tham mưu sáp nhập các trường chuyên nghiệp của tỉnh. Rà soát, sắp xếp tinh gọn mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### ***c) Về phát triển kết cấu hạ tầng***

(1) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì:

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện tốt Đề án số 4 của Tỉnh ủy về Phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn đến 2030.

+ Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đánh giá và rà soát các tiêu chí về đô thị để cân đối bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương nhằm đáp ứng các tiêu chí và tiến độ nâng cấp các đô thị trên địa bàn trong giai đoạn 2016-2020.

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện dự án Đường nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi Sa Pa; phối hợp nghiên cứu để sớm hoàn thiện hồ sơ dự án đường sắt tiêu chuẩn nối ga Phố Mới với ga Hà Khẩu Bắc (Vân Nam - Trung Quốc); phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị quản lý chức năng liên quan và nhà đầu tư để sớm hoàn tất hồ sơ, khởi công dự án Cảng hàng không Sa Pa...

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện đầu tư hoàn thiện kè hai bên bờ sông Hồng đi đôi với phát triển các đô thị dọc hai bờ sông Hồng. Nghiên cứu đầu tư một số bãi đỗ xe tĩnh hiện đại tại thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, Bắc Hà; tham mưu thực hiện nâng cấp các nhà máy cấp nước sạch tại các huyện, thành phố có công suất tăng từ 63.400m<sup>3</sup> lên 103.500m<sup>3</sup> đến năm 2020.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

+ Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối nguồn vốn tập trung phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch, đô thị, trọng tâm là thành phố Lào Cai, đô thị Sa Pa và Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai, khu công nghiệp, trung tâm các huyện...; cân đối, bố trí 60-70% vốn ngân sách hàng năm cho vùng cao, vùng nông thôn. Lồng ghép nguồn lực đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới tại 143 xã trên địa bàn, ưu tiên nguồn lực cho các xã dự kiến hoàn thành nông thôn mới năm 2019.

+ Đẩy nhanh triển khai xây dựng tuyến đường kết nối Lào Cai (từ ga Phố Mới) đi Yên Bái; thực hiện các thủ tục về Dự án Hồ điều phối lũ thành phố Lào Cai, Cầu Giang Đông giai đoạn 2, Cầu biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại Bản Vược...

(3) UBND thành phố Lào Cai, huyện Bảo Yên, Bảo Thắng, Bắc Hà, Sa Pa: Triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị Thành phố Lào Cai, đô thị Sa Pa, Bắc Hà, Phố Lu và Bắc Hà đã được phê duyệt.

### **3.2. Về cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng**

#### **a) Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:**

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

- Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 1 của Tỉnh ủy về Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3764/QĐ-BCĐ ngày 22/11/2018 của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Lào Cai về việc xây dựng các mô hình HTX kiểu mới. Tổ chức sản xuất theo chuỗi gắn với thị trường; tạo thuận lợi thu hút thêm nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện việc hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai để tạo vùng sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị gắn với thị trường tiêu thụ.

- Phối hợp với các huyện, thành phố tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tăng cường lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án; Triển khai thực hiện các chủ trương lớn của nhà nước như các Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, chính sách sản xuất áp dụng GAP; các chính sách khuyến khích phát triển nông lâm nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp với các huyện, thành phố khai thác tốt những tiềm năng thế mạnh, đặc thù của tỉnh, phát huy tốt hơn lợi thế của từng vùng khí hậu, vùng sinh thái và từng địa phương để phát triển các sản phẩm chủ lực xuất khẩu (như Chè, Quế) và các sản phẩm đặc thù, đặc hữu của địa phương, có giá trị kinh tế cao như: Gạo chất lượng cao, dược liệu, rau trái vụ, cây ăn quả ôn đới (Đào pháp, Lê, các loại mận); gà địa phương, lợn bản địa; cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hôi) tại huyện Sa Pa, Bắc Hà, Mường Khương, Si Ma Cai; gắn sản xuất nông nghiệp với dịch vụ du lịch nông nghiệp sinh thái. Tiếp tục xây dựng Khu vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa vệ tinh tại các huyện: Bảo Thắng, Bảo Yên, Bát Xát, Văn Bàn và thành phố Lào Cai, để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Rau màu, hoa, các sản phẩm chăn nuôi lợn, gà, gia cầm, trâu, bò, ngựa... cung cấp cho nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục duy trì sản xuất lương thực đảm bảo an ninh lương thực, an sinh và ổn định cuộc sống của nhân dân.

- Thực hiện xã hội hóa trồng rừng sản xuất theo hướng trồng rừng đa mục đích, trồng rừng thâm canh; tập trung bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ; quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo Chỉ thị 13 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; duy trì diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ FSC, tiến tới mở rộng diện tích để nâng giá trị lâm sản xuất khẩu. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan tiếp tục đề xuất, sắp xếp các công ty lâm nghiệp

theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung phát triển sản xuất và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp các ngành, đặc biệt là trách nhiệm của người dân trong mỗi nội dung xây dựng nông thôn mới ở địa phương; huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Duy trì và tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành. Xây dựng nông thôn mới thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng nông thôn. Phần đầu năm 2019 có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm: Minh Tân (Bảo Yên), Bản Phố (Bắc Hà), Phố Lu, Trì Quang, Gia Phú (Bảo Thắng), Thanh Phú (Sa Pa), Nàn Sán (Si Ma Cai). Lũy kế hết năm 2019 có 50 xã đạt 34,97% số xã trên toàn tỉnh, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội sớm trước 1 năm.

(2) UBND các huyện, thành phố chủ trì:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thành lập mới 93 HTX theo Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh về phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả giai đoạn 2018-2020; xử lý dứt điểm việc giải thể HTX không hoạt động xong trước quý II/2018.

- Chủ động lồng ghép các nguồn lực tại địa phương để triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm), phần đầu mỗi huyện có 4-5 sản phẩm chủ lực được xây dựng nhãn hiệu cải tiến mẫu mã và truy xuất nguồn gốc.

**b) Đối với lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

(1) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Điều chỉnh chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh (*ban hành kèm theo Quyết định số 84/2016/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Lào Cai*) theo hướng: (1) Tăng mức hỗ trợ để phù hợp với quy định của Bộ Tài chính; (2) Chuyển dịch từ hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp sang hỗ trợ gián tiếp vào hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; (3) Bổ sung nội dung hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Tập trung chỉ đạo phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh; trong đó chú trọng phát triển lĩnh vực chế biến sâu các sản phẩm từ kim loại đồng, thép, hóa chất cơ bản; ưu tiên, hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến nông lâm sản, dược liệu, sản xuất sản phẩm phục vụ khách du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các dự án công nghiệp lớn có tác động đến sự phát triển của tỉnh như: Nhà máy tuyển đồng Tả Phời, Nhà máy luyện đồng Bản Qua... Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các nhà máy thủy điện dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản nhằm giảm thiểu tác động môi trường, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ nguồn tài nguyên.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu khảo sát các vị trí trên địa bàn tỉnh để lập quy hoạch khu công nghiệp thay thế khu công nghiệp phía Tây thành phố Lào Cai trên cơ sở hạn mức đất công nghiệp được Chính phủ phê duyệt.

- Đẩy mạnh và cải thiện công tác xúc tiến đầu tư, ưu tiên và kêu gọi đầu tư đối với các dự án công nghiệp lớn, mũi nhọn và công nghiệp công nghệ cao.

(2) Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì:

- Tập trung quản lý, giám sát công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ của các nhà máy, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh biện pháp xử lý đối với các dự án chậm triển khai đầu tư, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng tại các khu công nghiệp, đảm bảo năng lực về giao thông, cấp điện, cấp và thoát nước, công trình môi trường,... nhất là hạ tầng trong khu công nghiệp Tăng Loong.

(3) UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện lập dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng, di chuyển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp ở đô thị, khu đông dân cư vào các cụm tiểu thủ công nghiệp tập trung theo quy hoạch. Triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã phê duyệt; tích cực triển khai các dự án cấp điện nông thôn theo kế hoạch.

***c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ:***

(1) Sở Công Thương chủ trì, tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động chợ; chỉ đạo hoàn thành đưa vào sử dụng một số chợ trọng điểm thuộc thành phố Lào Cai và các huyện (chợ Phố Mới, chợ Văn hóa Bắc Hà, chợ Cán Cầu...). Tổ chức tốt Hội chợ thương mại biên giới Việt - Trung năm 2019 tại Lào Cai và các hội nghị kết nối nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Duy trì tăng trưởng giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu vững chắc, chú trọng phát triển xuất nhập khẩu chính ngạch qua cửa khẩu quốc tế; thu hút xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, trái cây qua cửa khẩu; tăng nhanh dịch vụ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu. Tăng cường tận dụng các cơ hội do hội nhập mang lại để nâng cao năng lực và giải quyết các vấn đề kinh tế - thương mại song phương, khu vực. Tiếp tục triển khai Đề án hợp tác qua biên giới trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 2 của Tỉnh ủy về Phát triển khu kinh tế tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

(2) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với Cục Hải quan tỉnh, các sở ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hải quan, kho hàng, bến bãi, giảm chi phí... thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn.

(3) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chỉ đạo tập trung nâng cao năng lực vận tải cả về số lượng, chất lượng phương tiện vận chuyển hàng hoá, hành khách; chú trọng đáp ứng yêu cầu vận chuyển hành khách nhất là vào những dịp cao điểm; kiểm soát chặt chẽ các điều kiện an toàn về vận tải hành khách, hàng hóa.

#### ***d) Lĩnh vực du lịch***

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì:

- Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 3 của Tỉnh ủy về Phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 148-CTr/TU ngày 28/7/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung triển khai các quy hoạch du lịch đã được phê duyệt, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, sản phẩm và xúc tiến quảng bá du lịch. Thúc đẩy phát triển du lịch huyện Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên, Văn Bàn nhằm mở rộng không gian du lịch của tỉnh. Phối hợp UBND huyện Bắc Hà tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận Bắc Hà là điểm du lịch cấp tỉnh, tạo thuận lợi cho công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Phối hợp UBND huyện Bát Xát, các huyện, thành phố khác công nhận các tour, tuyến du lịch mới của các địa phương. Tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch Lào Cai trong và ngoài nước nhằm giới thiệu du lịch Lào Cai đến du khách trong nước và quốc tế.

- Triển khai tuyên truyền phổ biến Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đề xuất xây dựng một số khu du lịch, điểm du lịch đạt tiêu chuẩn cấp tỉnh, sản phẩm du lịch mới, đặc sắc, riêng có của Lào Cai theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 (phân vùng tại các huyện Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Thắng, thành phố Lào Cai,...).

#### **4. Huy động tối đa vốn cho đầu tư phát triển, tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân sách**

##### **4.1. Huy động vốn cho đầu tư phát triển**

###### ***a) Đẩy mạnh hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch***

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh tham mưu xây dựng Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành phê duyệt trước 31/12/2020.

(2) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tiếp tục rà soát hoàn thiện, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết,... trọng tâm tại thành phố Lào Cai, Sa Pa, Bát Xát sau khi điều chỉnh địa giới hành chính. Trong quý I/2019 tổng hợp nhu cầu, kế hoạch triển khai quy hoạch đô thị, quy hoạch các khu dân cư trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh bổ sung quy hoạch mới để triển khai thực hiện; tập trung đánh giá và rà soát các tiêu chí về đô thị để dự kiến kế hoạch, lộ trình, nguồn lực đầu tư. Hoàn thiện thiết kế đô thị đường Trần Hưng Đạo, đường Võ Nguyên Giáp làm cơ sở để lập dự án và huy động nhà đầu tư.

(3) Ban quản lý Khu kinh tế, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hoàn thiện các quy hoạch phân khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu trên cơ sở quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định 1637/QĐ-TTg ngày 23/11/2018); hoàn thành trong quý I/2019.

(4) UBND các huyện, thành phố tập trung hoàn thiện các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn như: Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Bắc Hà; Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Mường Khương, Quy hoạch phân khu các phường thuộc thành phố Lào Cai, quy hoạch chi tiết các khu đô thị tại thành phố Lào Cai, Sa Pa...

***b) Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng***

(1) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, cam kết của UBND tỉnh ký với Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam (VCCI) về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận; tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, cung cấp thông tin liên quan tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Thuế, Hải quan, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Tham mưu triển khai hợp tác và làm việc chuyên đề với một số nhà đầu tư chiến lược của tỉnh như Tập đoàn Sun Group, Bitexco, Gleximco, Vingroup, T&T... Đẩy mạnh và đổi mới phương thức xúc tiến thu hút các dự án FDI đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong quý I/2019, tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị trao đổi, gặp gỡ, khen thưởng các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với sở, ngành, đơn vị sự nghiệp chuẩn bị các bước triển khai và thực hiện cổ phần hóa 04 đơn vị: Trung tâm TVGS & QLDA xây dựng; Viện Kiến trúc quy hoạch xây dựng; Trung tâm Kiểm định và kiểm nghiệm hàng hóa; Trung tâm dịch vụ khu kinh tế.

(3) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tăng cường các biện pháp huy động vốn dưới nhiều hình thức để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu gia tăng.

***c) Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển:***

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu thực hiện tốt Đề án số 5 của Tỉnh ủy về Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

(2) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý nợ công; quản lý sử dụng hiệu quả vốn vay, quản lý tốt nợ xây dựng cơ bản.



(3) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan nghiên cứu các chính sách để tăng thu các khoản thuế, phí trên địa bàn; nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư theo các hình thức như PPP, BT, BOT... để huy động vốn của khu vực tư nhân trong và ngoài nước đối với một số dự án lớn trên địa bàn; đồng thời, tập trung nghiên cứu lựa chọn các dự án tiềm năng, ưu tiên các dự án có tính thương mại cao để thực hiện.

(4) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước; đặc biệt là các quy định về thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư,...

(5) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ các nguồn vốn tập trung đầu tư hoàn thành dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án dự kiến hoàn thành chào mừng đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI...; các dự án đầu tư cho vùng cao, vùng nông thôn trọng tâm là cơ sở hạ tầng nông thôn như: đường giao thông, hệ thống cấp điện cho các thôn bản chưa có điện, trạm y tế xã, xóa phòng học tạm,...

(6) Các đơn vị được giao là chủ đầu tư các dự án ODA (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT...) tập trung giải ngân nhanh các dự án: Dự án WB nâng cấp đô thị thành phố Lào Cai, các dự án WB8 về an toàn hồ đập; Dự án về sửa chữa tài sản đường bộ; Chuẩn bị tốt các dự án để huy động các nguồn vốn ODA của các nhà tài trợ khác như: Cô-ôét, JICA, ADB, Chính phủ Úc, Á - rập Xê - út, AFD giai đoạn 2... kêu gọi đầu tư FDI, vận động nguồn vốn tài trợ của các tổ chức phi Chính phủ (NGO).

(7) Sở Tài chính tích cực đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng các yêu cầu quy định về quyết toán dự án, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ những năm trước nhưng chưa quyết toán; đề xuất tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục thanh quyết toán vốn theo thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; đề xuất với UBND tỉnh biện pháp, hình thức xử lý đối với các chủ đầu tư còn tồn đọng nhiều công trình chậm quyết toán.

(8) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý đấu thầu để tránh phải điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng; khuyến khích thực hiện lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; đẩy mạnh nghiệm thu khối lượng hoàn thành nhiều lần và thanh, quyết toán dứt điểm cho bên thi công, tránh để dồn vào cuối năm; tập trung đẩy nhanh, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư để triển khai các công trình, dự án.

- UBND các huyện, thành phố chủ động, đề xuất việc khai thác, quản lý các quỹ đất, đặc biệt là các quỹ đất ven đô tại các địa phương.

(9) Các chủ đầu tư xây dựng giải pháp quản lý hiệu quả dự án đầu tư từ ngân sách, kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư của dự án, các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm cá nhân về hiệu quả của dự án được giao quản lý.

## **4.2. Tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân sách**

(1) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai dự toán thu ngân sách ngay từ đầu năm. Trong quý I/2019 tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phân đấu thu NSNN trên địa bàn năm 2019 đạt khoảng 9.500 tỷ đồng theo nguyên tắc tăng tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN trên địa bàn, nhất là nguồn thu từ thuế và phí.

Cơ quan Thuế tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách đối với các loại hình dịch vụ: Nhà nghỉ, nhà hàng, rửa xe, dịch vụ cửa khẩu, vận tải,...; rà soát, đánh giá lại hoạt động của các tổ tư vấn thuế xã, phường để điều chỉnh kịp thời số liệu giao khoán thuế, góp phần quản lý tốt thu từ lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh đối với các đối tượng là hộ, cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ; quản lý chặt chẽ các khoản thu qua hình thức khoán; mở rộng cơ sở thuế (kể cả đối tượng và căn cứ tính thuế).

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và các Chi cục trưởng xây dựng kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc xử lý nợ đọng gồm cả thuế và các khoản nợ ngân sách khác, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/01/2019, trong đó: giao chỉ tiêu thu hồi nợ đọng thuế cho từng lãnh đạo Cục Thuế, Lãnh đạo Chi cục Thuế và lãnh đạo các phòng, cán bộ tham gia công tác quản lý nợ thuế, gắn với việc giao chỉ tiêu xử lý nợ thuế theo từng người nộp thuế. Trước ngày 31/10/2019 hoàn thành việc xử lý nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2018. Tại các cuộc họp hàng tháng của UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế báo cáo việc xử lý nợ đọng thuế.

Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN; khẩn trương xử lý theo chế độ quy định các khoản tạm thu, tạm giữ, các khoản thuế đã kê khai nhưng chậm nộp và các khoản thuế ân lậu được các cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị thu vào NSNN.

(2) Các cấp chính quyền địa phương tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công; cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực, tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, các chính sách an sinh xã hội, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu.

(3) Đối với các khoản kinh phí chi thường xuyên và kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ mục tiêu, nhiệm vụ chưa phân bổ chi tiết trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2019, giao các cơ quan chủ trì chương trình, nhiệm vụ xây dựng phương án phân bổ, dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thỏa thuận trước khi quyết định.

(4) Đối với kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và kinh phí sự nghiệp của ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thành phố: Căn cứ kế hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững năm 2019 được UBND tỉnh phê duyệt, UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án phân bổ vốn, lồng ghép nguồn vốn của trung ương, của tỉnh và nguồn vốn của ngân sách huyện, thành phố để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

(5) Các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị thực hiện triệt để việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước cho chi tiêu thường xuyên: thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án được duyệt gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và tham quan học tập trong nước và đi công tác nước ngoài; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin trực tuyến đã được trang bị vào việc tổ chức hội nghị, tập huấn,...

Trong quá trình điều hành ngân sách và phân bổ chi tiết các nguồn vốn, nếu cân đối được nguồn kinh phí cho chi xây dựng cơ bản thì thực hiện theo nguyên tắc: Ưu tiên bố trí đủ vốn theo quy định cho các công trình quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp; trường hợp sau khi bố trí cho các công trình quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho công trình khởi công mới đảm bảo theo các quy định hiện hành.

(6) Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh thực hiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra; thực hiện lộ trình chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo kế hoạch được phê duyệt; hoàn thành việc xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

(7) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.

(8) Các địa phương, đơn vị thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương như sau:

- Nguồn cải cách tiền lương các năm trước chưa thực hiện hết chuyển sang (nếu có).

- Ngân sách các cấp sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương không kể số thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (cả trong dự toán và tổ chức thực hiện).

- Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019, riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% theo quy định.

(9) Các cấp chính quyền quản lý chặt chẽ dự phòng ngân sách cấp mình, sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước.

(10) Các cấp ngân sách hạn chế tối đa việc chuyển nguồn sang năm sau và chi thực hiện đối với những khoản kinh phí, nguồn vốn được phép chuyển nguồn theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính.

(11) Mở rộng quy mô, quản lý, sử dụng hiệu quả các quỹ tài chính của tỉnh: Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ Bảo

vệ môi trường, Quỹ Bảo trì đường bộ, Quỹ Phát triển du lịch tỉnh,... để tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(12) Đẩy mạnh công tác xã hội hoá theo quy định để huy động nguồn lực đầu tư cho văn hóa, giáo dục, xây dựng nông thôn mới và các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

(13) Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về tài chính ngân sách theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách theo quy định; thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; thực hiện Quy chế tự kiểm tra của các tổ chức, các đơn vị; thực hiện nghiêm túc, các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

## **5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội**

### **5.1. Phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

(1) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 6 của Tỉnh ủy về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh về đầu tư xây dựng phòng học (xóa phòng học tạm) và nhà ăn, nhà bếp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020 đảm bảo hoàn thành trước 31/8/2020.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp học gắn với sắp xếp, sáp nhập, tinh giản bộ máy. Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia; triển khai chương trình giáo dục STEM ở những cơ sở giáo dục có điều kiện; nâng cao chất lượng hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú, dân tộc bán trú, trường THPT Chuyên; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Đào tạo bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa.

- Cùng cố vững chắc, phát huy kết quả phổ cập giáo dục; thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, hội nhập và hợp tác quốc tế.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025

- Ưu tiên các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 như: Lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới.

- Chủ trì kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện có hiệu quả các Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp về phát triển tài sản trí tuệ; đổi mới thiết bị, công nghệ trong khu vực sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất và chất lượng; sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(3) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tham mưu xây dựng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công nghệ thông tin - truyền thông, bảo đảm an toàn, đồng bộ, kết nối liên ngành và liên vùng.

- Định hướng phát triển một số lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm về công nghiệp, công nghệ thông tin - truyền thông. Chú trọng phát triển nhân lực công nghệ thông tin, đặc biệt là nhân lực về an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn, truyền thông định hướng dư luận, giúp cho các tổ chức và người dân có nhận thức đúng về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

## **5.2. Công tác y tế - dân số, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo an toàn thực phẩm:**

(1) Sở Y tế phối hợp cùng các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 7 của Tỉnh ủy về Phát triển y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

- Tập trung tổ chức thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và “công tác dân số trong tình hình mới”.

- Hoàn thành sắp xếp các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh; tập trung củng cố, phát triển các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh; củng cố 18 phòng khám đa khoa khu vực, bảo đảm phục vụ nhân dân hiệu quả; củng cố vững chắc hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; thực hiện mô hình bác sỹ gia đình.

- Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh; kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh mới phát sinh, dịch bệnh lưu hành trên địa bàn tỉnh. Duy trì chất lượng tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn tiêm chủng. Thực

hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dân số, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi, phòng chống bệnh không lây nhiễm, tai nạn thương tích và các hoạt động phục hồi chức năng.

- Đẩy mạnh hoạt động các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, tiếp tục thực hiện Đề án tự chủ tài chính của các bệnh viện. Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, đáp ứng nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện Trung ương. Tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo Đề án 1816. Tổ chức tốt khám chữa bệnh tại trạm y tế, đảm bảo cho mọi người dân dễ dàng được tiếp cận các dịch vụ y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao y đức, giáo dục cán bộ, xây dựng phong cách phục vụ tận tụy của cán bộ y tế.

- Khai thác hiệu quả Bệnh viện Sản Nhi tại cơ sở mới; hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Nội tiết ở cơ sở mới và nâng cấp mở rộng các bệnh viện huyện, thành phố (Bát Xát, Bảo Thắng, các PKĐKKV, các trạm y tế); triển khai đầu tư giai đoạn 2 BVĐK tỉnh, xây mới BVĐK huyện Mường Khương. Bổ sung trang thiết bị cho các bệnh viện, sử dụng hiệu quả trang thiết bị đã được cung cấp cho các bệnh viện.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, quản lý nhà nước về y tế. Quản lý chặt chẽ, kiểm tra giám sát đảm bảo chất lượng các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, trong đó chú ý hoạt động y dược tư nhân. Đáp ứng đủ, đảm bảo chất lượng nhu cầu thuốc phòng bệnh và chữa bệnh, tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường thuốc chữa bệnh.

(2) Cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động TB&XH và các địa phương thực hiện việc phát hành thẻ BHYT cho đối tượng ưu đãi xã hội, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi nhanh chóng, chính xác. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức công tác khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ vướng mắc, cải tiến thủ tục, đảm bảo quyền lợi của người có BHYT.

### **5.3. Về phát triển văn hóa, thể dục thể thao**

(1) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án số 8 của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa, thể thao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; triển khai thực hiện Dự án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017-2020”; Đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,... Hoàn thành phương án trưng bày Nhà bảo tàng, triển khai đầu tư trang thiết bị trưng bày cố định của Bảo tàng tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 31/10/2012 của Tỉnh ủy Lào Cai; Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Đề án 641); thực hiện đẩy mạnh thực hiện cuộc vận

động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; chú trọng phát triển phong trào thể thao quần chúng, xây dựng phong trào thể thao ở cơ sở, khôi phục và phát triển các môn thể thao dân tộc; nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư vào những môn thể thao thế mạnh của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng Trung tâm huấn luyện và phục hồi sức khỏe VĐV quốc gia tại Sa Pa.

#### **5.4. Về giảm nghèo, an sinh xã hội**

(1) Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu thực hiện tốt Đề án số 9 của Tỉnh ủy về Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Tăng cường và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Chủ động kết nối với Cục Dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để cung cấp kịp thời thông tin về nhu cầu việc làm, thị trường lao động của lĩnh vực, ngành nghề để định hướng nghề nghiệp cho học sinh, có việc làm thu nhập ổn định sau đào tạo góp phần giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đặc biệt lao động ở các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, Quyết định số 275/QĐ-TTg của Chính phủ và các đối tượng chính sách hỗ trợ khác.

- Ban hành cơ chế hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên 40%, giúp các xã có điều kiện bứt phá về kinh tế, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo.

- Thực hiện kịp thời, chính xác các chính sách Bảo trợ xã hội, ưu đãi người có công với cách mạng, bảo vệ chăm sóc trẻ em, chính sách chế độ tiền lương, BHXH, BHYTN bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

(2) UBND huyện Sa Pa tổ chức triển khai thực hiện Đề án Phát triển kinh tế xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2018-2020 huyện Sa Pa.

(3) UBND huyện Si Ma Cai Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 11/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững huyện Si Ma Cai đến năm 2020.

(4) Ban Dân tộc tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn... phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện tốt chính sách dân tộc; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên.

### **6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; quản lý tốt về trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố**

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị, chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường. Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hiện đại, kết nối thông tin với đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu quản lý, tra cứu, chia sẻ và khai thác thông tin.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp cùng các đơn vị thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để đảm bảo tiến độ thi công các dự án.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Phối hợp với Sở Công Thương cùng các ngành liên quan đề xuất kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phân loại rác; phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn toàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư nông thôn trong xử lý chất thải, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật. Tiếp tục thực hiện việc hợp tác giữa tỉnh Lào Cai (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) về công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, tập trung cho hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường, tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

- Kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng; giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao như sắt, thép, xi măng, hóa chất,... Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu về đa dạng sinh học.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên. Chủ động cập nhật kịch bản về BĐKH tác động đến các ngành, lĩnh vực để lồng ghép vào kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

(2) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo cho quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, nhà ở người dân đúng theo quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc được duyệt; kịp thời ban hành các quyết định xử lý, xử phạt theo quy định, kiên quyết phá dỡ các công trình xây dựng vi phạm theo pháp luật; kiên



quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thuộc quyền quản lý được phân công làm nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và người đứng đầu UBND các địa phương khi buông lỏng việc quản lý trật tự xây dựng, để xảy ra nhiều sai phạm.

- Thực hiện Năm trật tự văn minh đô thị gắn với an toàn giao thông tại các địa bàn trọng điểm như: thành phố Lào Cai, Sa Pa, Bảo Thắng, Bát Xát.

## **7. Cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng chính quyền điện tử**

(1) Các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục có hiệu quả tệ tham nhũng “vật”, những nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tham mưu:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch để thực hiện điều chỉnh giảm biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo đủ tỷ lệ tối thiểu. Hoàn thiện phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ, kết luận của Kiểm toán nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sáp nhập thôn, tổ dân phố tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2020.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh: PAPI, SIPAS, PAR Index, ICT Index,...

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức lãnh đạo, quản lý; tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng trở lên theo Đề án thi tuyển được phê duyệt.

(3) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh có giải pháp tiếp tục nâng cao tính bền vững chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

(4) Văn phòng UBND tỉnh tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, một cửa liên thông, cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định đối với 10% tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Tham mưu đẩy mạnh triển khai Đề án cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

(5) Các sở, ngành, địa phương triển khai và áp dụng phần mềm Một cửa, Một cửa liên thông tại 100% bộ phận Một cửa ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

(6) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin, giai đoạn 2016-2020, Đề án số 20-ĐA/TU của Tỉnh ủy, Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh, kiến trúc Chính quyền điện tử, trực kết nối liên thông, nền tảng kết nối; lập dự án phát triển trung tâm điều hành đô thị thông minh gắn với Trung tâm hành chính công của tỉnh, phát triển hạ tầng CNTT tỉnh Lào Cai giai đoạn 2019-2025, nâng cấp công nghệ thông tin đối ngoại, số hóa hạ tầng viễn thông thụ động; xây dựng lộ trình chuyển đổi hướng đến chính quyền số, trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, nâng cao hiệu quả dịch vụ công mức 3, mức 4 nhằm triển khai đồng bộ giữa xây dựng Chính quyền điện tử gắn với phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng CNTT, viễn thông, triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã.

#### **8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực**

Thanh tra tỉnh chủ trì:

- Triển khai các cuộc thanh tra năm 2019 theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định kết quả thanh tra, bảo đảm các cuộc thanh tra có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường đôn đốc, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo gắn với kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi bị tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu mô hình mới, chính sách mới nhằm giải quyết kịp thời, có hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại địa phương, cơ sở khi mới phát sinh; đặc biệt quan tâm giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài tại các địa bàn trọng điểm (thành phố Lào Cai, Sa Pa, Bát Xát). Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt tỉ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

## **9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế**

(1) Các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, an ninh trật tự, an toàn xã hội, giảm các tội phạm hình sự,...

(2) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Văn Bàn, Sa Pa, Bảo Thắng năm 2019. Chủ động nắm chắc tình hình chủ quyền biên giới không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường các biện pháp quản lý, nắm chắc tình hình, kịp thời xử trí các tình huống trên tuyến biên giới và nội địa.

(3) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm giảm vụ việc liên quan đến an toàn giao thông, ma túy, trộm cắp, phụ nữ bỏ đi khỏi địa bàn không rõ lý do... mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời không để hình thành các băng nhóm tội phạm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ hộ khẩu tại các đô thị, những dự án sử dụng nhiều lao động.

(4) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nâng cao an toàn an ninh thông tin.

(5) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tăng cường công tác quản lý nhà nước về vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; tăng cường kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với người tham gia giao thông trên địa bàn về văn hóa giao thông và các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông.

(6) Sở Ngoại vụ chủ trì tham mưu thực hiện tốt Đề án số 14 của Tỉnh ủy về “Mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế, giai đoạn 2016-2020”. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt Chương trình công tác đối ngoại năm 2019. Đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), triển khai các trình tự, thủ tục để thống nhất ký kết và thực hiện “Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Lào Cai và Chính quyền nhân dân châu Hồng Hà giai đoạn 2019-2023”, xúc tiến quan hệ hợp tác với châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tăng cường hợp tác với Vùng Nouvelle Aquitaine (Cộng hòa Pháp); thành phố Gyeongsan (Hàn Quốc); tỉnh Brest (Cộng hòa Belarus), các địa phương đã thiết lập quan hệ với tỉnh Lào Cai của Cộng hòa DCND Lào... Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế hợp tác với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố trên tuyến hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ... và các tỉnh trong Nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh biên giới Việt Nam (Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

(7) Các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, lãnh thổ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh, ổn định tình

hình trật tự trị an trong khu vực biên giới. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung các văn kiện về biên giới, lãnh thổ và biên bản các phiên họp cấp ủy ban liên hợp biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

**10. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp giữa các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; làm tốt công tác thông tin và truyền thông tạo đồng thuận xã hội**

*a) Tiếp tục quán triệt* nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng bộ, có trọng điểm trong chỉ đạo, điều hành để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kiểm tra, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND các cấp để vừa đảm bảo chỉ đạo toàn diện, tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo.

*b) Giữ vững mối quan hệ Đảng - Chính quyền - Đoàn thể quần chúng.* Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể quần chúng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và việc hướng dẫn chấp hành các quy định, pháp luật của Nhà nước. Chấn chỉnh kỷ luật hành chính, tạo chuyển biến đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, thành phố và các đơn vị cơ sở; đề cao trách nhiệm, kỷ cương trong điều hành, quản lý.

*c) Phối hợp chặt chẽ* giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức trong hệ thống chính trị nắm tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; tăng cường công tác giám sát các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, giám sát về các chính sách và kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đưa thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch, kịp thời... tạo sự đồng thuận cao của xã hội.

*d) Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước:* Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, đơn vị điển hình có cách làm sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo khí thế thi đua lao động, sản xuất hoàn thành tốt kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2019.

*đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp* Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai... đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện thời sự, chính trị nổi bật của tỉnh năm 2019; tuyên truyền 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của tỉnh, chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững,... Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản theo xu hướng nhà nước đặt hàng sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình, các xuất bản phẩm,... Tăng cường việc đưa thông tin về cơ sở, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và vùng kinh tế khó khăn trong tỉnh.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chỉ thị này và Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng Chương trình công tác, giải pháp thiết thực để chỉ đạo điều hành kế hoạch năm 2019 của cơ quan, đơn vị địa phương, ban hành trước ngày 31/01/2019.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp đề xuất chương trình hành động thực hiện chủ đề công tác của UBND tỉnh năm 2019.

3. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố giao cụ thể các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc ngành, UBND các xã, phường, thị trấn để triển khai thực hiện, đồng thời phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm, nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2019.

4. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ hằng tháng để UBND tỉnh xem xét chỉ đạo và đánh giá mức độ hoàn thành của từng sở, ngành, địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- Các đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị ngành dọc TW đóng trên địa bàn;
- Các DNNN trên địa bàn (TW, tỉnh);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**